

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HC-ST
Ngày: 26-12-2023
V/v “*Khiếu kiện hành vi hành
chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Hoai; Ông Nguyễn An Hữu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Vũ Hồng Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2022/TLST-HC ngày 17 tháng 11 năm 2022 về: “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HC ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa:

- *Người khởi kiện:* Công ty Cổ phần X

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang do ông Lê Thành N, Tổng giám đốc làm đại diện.

- *Người bị kiện:* UBND huyện C do bà Nguyễn Thị Ngọc L làm người đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: Khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên P.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh A do ông Nguyễn Thanh B Chủ tịch làm đại diện theo pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:

+ Ông Trần Thanh T, Trưởng phòng tư pháp huyện Châu Phú.

+ Ông Nguyễn Cao T1, Phó trưởng phòng kinh tế hạ tầng huyện C.

(Tại phiên tòa ông N, ông T và ông T1 có mặt. Các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Tại đơn khởi kiện ngày 20/7/2022, và tại phiên tòa, người khởi kiện Công ty Cổ phần X (CPXNK) gao Ngọc Thiên P do ông Lê Thành N, Tổng giám đốc làm đại diện trình bày:** Công ty CP X (gọi tắt là Công ty X) được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh A cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353856650 chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/3/2021 với ngành nghề kinh doanh chính là xay xát và chế biến lúa gạo xuất khẩu với tổng vốn đầu tư là 2.700.000.000đ (hai ngàn bảy trăm tỷ đồng), địa điểm thực hiện dự án tại xã V (nay là thị trấn Vĩnh Thạnh T) dự án được xây dựng trên phần đất có tổng diện tích 25.493,5m². Phần đất này Công ty đã được cấp GCNQSDĐ theo giấy số CT15661 ngày 15/11/2017 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh A cấp, mục đích sử dụng là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp. Trong đó đất do doanh nghiệp trúng đấu giá được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất diện tích 4.626,7m², đất do Nhà nước cho thuê đất trả tiền hằng năm diện tích 20.866,8m².

Trên đất có công trình xây dựng khác là Nhà xưởng với tổng diện tích là 4.658,3m².

Nguồn gốc của nhà xưởng được hình thành do Công ty nhận chuyển nhượng QSDĐ và nhà xưởng từ Công ty A1 từ năm 2017 và từ đó Công ty cho tiến hành việc nâng cấp hạ tầng kỹ thuật sẵn có từ Công ty A1 để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh sau này và tiến hành việc thuê đất thêm của Nhà nước theo Hợp đồng thuê đất số 55/HĐ-TĐ ngày 31/10/2017 giữa UBND tỉnh A và Công ty X do ông Hồng Thanh H là Tổng giám đốc vào thời điểm ký kết.

Khi có được QSDĐ và trên cơ sở giấy chứng nhận đầu tư do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh A cấp, công ty đã tiến hành việc nâng cấp cải tạo, thi công một số hạng mục công trình để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh sau này với số tiền hơn 100 tỷ đồng và khi công ty xin phép UBND huyện C cấp phép xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 để công ty tiến hành việc xây dựng nhà xưởng thì UBND huyện C không đồng ý. Lý lẽ mà UBND huyện C đưa ra để không cấp phép xây dựng đó là căn cứ vào Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện C thì khu đất nơi Công ty X dự kiến đặt Nhà máy xay xát lúa gạo là khu quy hoạch dành cho công viên, cây xanh khu vui chơi giải trí công cộng.

Nay công ty yêu cầu UBND huyện C phải tiến hành việc phê duyệt quy

hoạch và cấp phép xây dựng để giảm thiểu thiệt hại cho công ty B1 do không thể thực hiện dự án.

Việc UBND huyện C cho rằng quy hoạch khu đất tại địa bàn V trong đó có Cty Ngọc Thiên P đặt trụ sở làm công viên cây xanh, khu vui chơi giải trí có diện tích 6,12ha là hoàn toàn bất khả thi, vì khu vực này hiện nay có rất nhiều nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động, cũng như rất nhiều hộ dân đang sinh sống.

Phương án di dời hoạt động Cty Ngọc Thiên P của UBND huyện C là không khả thi và không phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất của C, vì nơi đây chúng tôi đã đầu tư cơ sở hạ tầng, cầu cảng bến bãi phục vụ cho sản xuất. Nếu chọn nơi khác như phương án UBND huyện đưa ra thì không đảm bảo được hoạt động của Cty Ngọc Thiên P.

Việc quy hoạch làm Công viên, khu vui chơi này chúng tôi thấy là hoàn toàn không phù hợp vì hiện nay công ty chúng tôi đặt trụ sở đã được Sở TN&MT tỉnh AG cấp giấy chứng nhận QSDĐ là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp, thời hạn sử dụng đất đến năm 2049. Ngoài ra doanh nghiệp đã được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư về ngành nghề lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đã có đánh giá tác động môi trường nơi doanh nghiệp hoạt động.

Yêu cầu UBND huyện thực hiện việc phê duyệt quy hoạch xây dựng 1/500 để nhà máy đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển dự án một cách bình thường theo đúng giấy phép đầu tư đã được phê duyệt, giảm thiểu thiệt hại về mặt kinh tế mà doanh nghiệp đã gánh chịu từ trước đến nay.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Trần Thanh T trình bày: Căn cứ vào Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện C thì khu đất nơi Công ty X dự kiến đặt Nhà máy xay xát lúa gạo là khu quy hoạch dành cho công viên, cây xanh khu vui chơi giải trí công cộng với quy mô của dự án và cần phải ra Quyết định thu hồi đất lên đến 6,2 héc-ta, do đó UBND huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm là không cấp phép xây dựng và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 cho Công ty X.

Tuy nhiên trên tinh thần cầu thị, lãnh đạo UBND huyện C vẫn tạo điều kiện cho Công ty X tiến hành việc sản xuất kinh doanh bằng cách tìm mặt bằng ở nơi khác để Công ty được hoạt động bình thường theo nội dung đã được cấp phép.

Theo yêu cầu của Công ty X, việc xem xét thẩm định tại chỗ đã được tiến hành vào ngày 12/4/2023. Hiện trạng được ghi nhận như sau:

Trên cơ sở nơi đặt Nhà máy sản xuất của Nhà máy C1, Công ty X đã tiến hành việc xây dựng, cải tạo nâng cấp bao gồm tường rào bao quanh đất được xây dựng kiên cố bằng tường bê tông, lưới B40, một khối nhà cấp 4 có kết cấu đồng bộ dùng làm Tòa nhà văn phòng cho nhân viên làm việc bao gồm các phòng chức năng như phòng Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, phòng kế toán, phòng hành chính, phòng họp....

Khi nhận chuyển nhượng đất từ công ty A2 đã có sẵn bờ kè chống sạt lở và hàng năm Công ty vẫn tiến hành việc nâng cấp, duy tu, bảo dưỡng để chống sạt lở, hiện trạng được ghi nhận là công trình vẫn đang trong tình trạng an toàn không có hiện tượng sụt, lún, sạt lở hay những hiện tượng bất thường khác.

Phía bờ sông Công ty X đã tiến hành việc nâng cấp bến tàu, cầu tàu (bến thủy nội bộ) để phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa.

Dưới bến tàu hiện có 16 chiếc xà lang tải trọng 250 tấn/chiếc do Công ty X sở hữu để phục vụ cho việc vận chuyển lúa gạo khi Nhà máy đi vào hoạt động.

Tại buổi xem xét thẩm định, các bên cũng thừa nhận ngay cạnh nơi Công ty X theo hướng từ C đi L dự kiến đặt nhà máy có xí nghiệp C2 trực thuộc Tổng công ty L1 vẫn đang trong tình trạng hoạt động tốt, việc sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường.

Về cơ bản thì người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Trần Thanh T vẫn đồng ý với nội dung mà Tòa án đã ghi nhận hiện trạng tại buổi xem xét thẩm định ngày 12/4/2023. Tuy nhiên do khu đất này nguồn gốc là của Công ty A2 để lại nên những gì hiện có phần lớn là do A đầu tư như khu nhà chính, hàng rào, bờ kè chống sạt lở Công ty X chỉ tiến hành việc cải tạo một số hạng mục nhất định.

Hiện trạng cũng ghi nhận có 16 xà lang đang đậu ở bến thủy dưới sông nhưng không biết sà lan thuộc sở hữu của ai.

Theo ông T trình bày thì điểm đầu của Quy hoạch tính từ kho xăng dầu Vịnh T2 đến điểm cuối là điểm nối giữa Quốc lộ I và Tỉnh lộ 945 hướng về huyện H có nhiều doanh nghiệp đặt trụ sở sản xuất kinh doanh với nhiều ngành nghề khác nhau có Nhà máy, xí nghiệp vẫn đang hoạt động tốt có Nhà máy xí nghiệp cũng đã dừng hoạt động do kinh doanh không có hiệu quả và cùng 100 hộ dân đang sinh sống trong khu vực và cần phải di dời, giải tỏa.

Phát biểu tranh luận của các đương sự tại phiên tòa:

- Đại diện Công ty X phát biểu tranh luận: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, việc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện C cho rằng có phương án di dời nhà máy ra khỏi khu quy hoạch là không thể chấp nhận

được. Bởi lẽ doanh nghiệp muốn hoạt động được và có lợi nhuận thì phải hội đủ nhiều yếu tố đó là nguồn nguyên liệu, vị trí thuận lợi cho việc vận chuyển hàng hóa. Ngoài ra chúng tôi đã đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc sản xuất ở nơi đây với rất nhiều tiền của và công suất. Nay buộc chúng tôi phải di dời thì thiệt hại này ai sẽ gánh chịu.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Trần Thanh T phát biểu tranh luận:* UBND huyện C vẫn mong muốn doanh nghiệp đầu tư kinh doanh trên địa bàn của huyện. Tuy nhiên nơi Công ty dự kiến đặt Nhà máy là khu vực mà UBND tỉnh A đã ban hành Quyết định số 3241 ngày 31/12/2021 để phê duyệt quy hoạch khu công viên, cây xanh, khu vui chơi giải trí công cộng của huyện, do đó chúng tôi không thể cấp phép cho Công ty X1. Tuy nhiên trên tinh thần đối thoại với doanh nghiệp chúng tôi sẵn sàng lắng nghe và có phương án tốt nhất để giải quyết, mong Công ty cho chúng tôi thêm thời gian để lãnh đạo của huyện sẽ mời doanh nghiệp đến làm việc, tìm phương án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Sau khi nhận được đơn khởi kiện của Công ty CP X, Thẩm phán được phân công thụ lý và giải quyết vụ án đã xác định thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền thụ lý, thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, yêu cầu đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ, yêu cầu người bị kiện, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có ý kiến đối với yêu cầu của người khởi kiện, ra Thông báo thụ lý vụ án, tổ chức đối thoại cho người khởi kiện và người bị kiện, tiến hành xác minh, lấy lời khai đương sự, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt các văn bản tố tụng và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu trước khi tham gia phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 20; Điều 38; Điều 99; Điều 101; Điều 125; Điều 126; từ Điều 130 đến Điều 143; từ Điều 145 đến Điều 147 Luật tố tụng hành chính.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

- Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định tại Điều 148 đến Điều 189 Luật tố tụng hành chính về phiên tòa sơ thẩm.

- Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định tại Điều 41, 167, 169 Luật tố tụng hành chính.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đến khi mở phiên tòa sơ thẩm thì việc thụ lý; việc xác minh, thu thập chứng cứ; tổ chức đối thoại; việc tổng đạt các quyết định, văn bản tố tụng, việc chuyển hồ sơ,... của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án cũng như việc xét xử của Hội đồng xét xử tại phiên tòa được đảm bảo đúng quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

- *Đối với người khởi kiện:* Công ty CP X, từ khi khởi kiện cho đến thời điểm này đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 9, Điều 55, Điều 56, Điều 78, Điều 83, Điều 115 đến Điều 119, Điều 137 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

- *Đối với người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ như: không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo giấy triệu tập của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa là chưa tuân thủ các quy định tại Điều 55, Điều 57, Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật tố tụng hành chính.

- *Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên P, đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 55, Điều 58, Điều 157 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Sau khi tạm dừng phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29/6/2023, Tòa án đã đưa thêm người vào tham gia tố tụng là UBND tỉnh A và tiến hành đối thoại lại, tuy nhiên các phiên đối thoại đều vắng mặt UBND huyện C và UBND tỉnh A nên không đối thoại được.

Qua kết quả kiểm sát việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xét thấy: Người bị kiện chưa tuân thủ các quy định của pháp luật tố tụng hành chính, cần kiến nghị để khắc phục.

Về việc giải quyết vụ án

Về thời hiệu khởi kiện

Ngày 11/7/2022, UBND huyện C tổ chức buổi làm việc ghi nhận ý kiến và trao đổi các vấn đề có liên quan đến nội dung đơn khiếu nại của ông Lê Thành N – Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần X. Qua buổi làm việc thì UBND huyện không đồng ý phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên P. Công ty X không đồng ý với kết quả đối thoại nên ngày ngày 20/7/2022, Công ty khởi kiện đến Tòa án tỉnh An

Giang là còn thời hiệu khởi kiện theo luật định (căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015).

Về nội dung vụ án

Công ty X tiến hành lập các thủ tục đăng ký đầu tư nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên P và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8353856650, chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/03/2021.

Dự án đã được Sở T phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 1237/QĐ-STNMT ngày 25/9/2019. Công ty đã có công văn trình UBND huyện C, UBND tỉnh, các Sở Ban ngành tỉnh hỗ trợ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tại khu vực dự án nhằm hỗ trợ công ty thực hiện các thủ tục về quy hoạch, xây dựng để sớm đưa dự án vào hoạt động. Tuy nhiên, đến thời điểm này UBND huyện C và UBND tỉnh không có câu trả lời chính thức cho doanh nghiệp biết, làm ảnh hưởng tới việc phát sinh chi phí đầu tư rất lớn, mặc dù công ty có đầy đủ cơ sở pháp lý để xin giấy phép xây dựng phát triển dự án.

Qua nhiều lần đối thoại với UBND huyện C không thành, nay Công ty X khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với nhà máy X2.

Xét thấy:

Việc UBND huyện C cho rằng quy hoạch khu đất tại địa bàn V, trong đó có Công ty X thì huyện đã triển khai lập quy hoạch đất khu vui chơi, giải trí công cộng là hoàn toàn bất khả thi. Vì khu vực này hiện nay có nhiều nhà máy, xí nghiệp, doanh nghiệp đang hoạt động, cũng như nhiều hộ dân đang sinh sống. Ngoài ra, UBND huyện C cho rằng khu vực này có nguy cơ cao về sạt lở, ngập lụt, chưa bền vững sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn tính mạng, tài sản của người dân, doanh nghiệp đầu tư trong khu vực này, nhưng lại đưa vào dự án xây dựng khu vui chơi, giải trí là hoàn toàn bất hợp lý.

Diện tích đất mà Công ty X xin đặt làm nhà máy đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 15/11/2017 (số CT15661, thửa đất số 122, tờ bản đồ số 63, diện tích 25493,5m³), đất cơ sở S. Công ty X đã được Sở Kế hoạch – Đầu tư cấp giấy chứng nhận đầu tư về ngành nghề lĩnh vực sản xuất kinh doanh và đã có đánh giá tác động môi trường nơi doanh nghiệp hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số: 8353856650, chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017, thay đổi lần thứ 4 ngày 22/03/2021).

Ngày 31/12/2021, UBND tỉnh A ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử

dụng đất năm đầu huyện C. Tuy nhiên, UBND huyện C không có kế hoạch sử dụng đất hằng năm trình UBND cấp tỉnh phê duyệt về việc sử dụng đất cho khu vui chơi giải trí công cộng tại khu vực địa bàn V là chưa đúng quy định của Luật Đất đai (theo quy định tại khoản 2 Điều 42, Điều 45).

Về phía Công ty Cổ phần X: Theo Hợp đồng thuê đất số 55/HĐ.TĐ ký ngày 31/10/2017 giữa UBND tỉnh A và Ngọc Thiên P thì:

Điều 1.

1. Diện tích đất thuê: 20.866,8m², tại xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

3. Thời hạn thuê đất: Kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2017 đến ngày 22 tháng 5 năm 2049.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Điều 2.

2. Tiền thuê đất được tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Điều 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi trong Điều 1 của hợp đồng này.

Điều 4. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Về phía UBND huyện C: Theo báo cáo tại Tờ trình số 188.TTr-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2022 thì huyện dự kiến đầu tư xây dựng công viên với quy mô khoảng 61.200m² đất cặp sông H dọc trên tuyến Q lô 91 nhằm tạo điểm dừng chân cho hành khách kết hợp phát triển thương mại – du lịch – dịch vụ phục vụ mục tiêu phát triển đô thị của địa phương, trong phần diện tích này có khu đất Nhà máy chế biến và kho chứa hàng hóa do Tổng Công ty L1 – Công ty Cổ phần X đang quản lý, sử dụng. Do đó UBND huyện C đề nghị UBND tỉnh xem xét, có ý kiến với Tổng Công ty L1 về việc sẽ thu hồi lại khu đất này để giao cho UBND huyện C đầu tư xây dựng công viên theo quy hoạch được duyệt, và cho đến ngày xét xử, dự án trên chưa được triển khai và cũng không có quyết định thu hồi, bồi thường về đất.

Tại tờ trình 3524/STNMT-ĐĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi UBND tỉnh A ghi nhận: Qua rà soát, khu đất Nhà máy chế biến và kho chứa hàng hóa có diện tích 25.453m² tại thị trấn V, huyện C do Tổng Công ty L1 – Công ty Cổ phần đang quản lý, sử dụng đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định 2325/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm, thời hạn thuê đất đến ngày 18/4/2050. Khu

đất này nằm liền kề với Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu của Công ty Cổ phần X và hiện nay, UBND tỉnh có Công văn số 5811/VPUBND-KTN ngày 14/10/2022 giao Sở Tài nguyên và Môi trường trao đổi với UBND huyện C về việc đo vẽ địa hình đáy sông...để đánh giá tính ổn định đường bờ...Sở T đề xuất UBND tỉnh như sau: *Tạm thời chưa xem xét đề nghị của UBND huyện C về việc xin giao khu đất Nhà máy chế biến và kho chứa hàng hóa của Tổng Công ty L1 – Công ty Cổ phần X,...* và cho đến nay, UBND tỉnh cũng chưa có ý kiến gì về khu đất liền kề của Công ty Cổ phần X.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 3708/TB-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Sở xây dựng về hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, vùng huyện và quy hoạch xây dựng khu chức năng trên địa bàn tỉnh thì: *Các khu vực trong khu chức năng đặc thù, khi thực hiện đầu tư xây dựng thì lập quy hoạch chi tiết xây dựng để cụ thể hóa quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng.*

Việc lập quy hoạch chi tiết xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất không cần thực hiện bước lập nhiệm vụ quy hoạch. Các khu công nghiệp, khu chế xuất có quy mô diện tích dưới 200ha và cụm công nghiệp thì tiến hành lập ngay quy hoạch chi tiết xây dựng để làm cơ sở lập dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật.

Bản đồ ranh giới nghiên cứu, phạm vi khu vực lập quy hoạch chi tiết xây dựng thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.

Như vậy: Quyết định số 3241/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện C là Quyết định phê duyệt quy hoạch tổng thể, theo quy định của Luật đất đai và hướng dẫn nêu trên thì UBND huyện C chưa có quyết định phê duyệt chi tiết mà mới chỉ là dự kiến quy hoạch khu *Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu của Công ty Cổ phần X là khu vui chơi, giải trí công cộng, công viên cây xanh*

Từ những phân tích trên, cho thấy việc UBND huyện C không có văn bản phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với nhà máy X2 để Công ty triển khai dự án là trái pháp luật.

*** Đề xuất:** Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty X; tuyên bố hành vi không phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với nhà máy X2 của UBND huyện C là hành vi trái pháp luật, buộc UBND huyện C chấm dứt hành vi trái pháp luật và thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của luật sư, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND huyện C bà Nguyễn Thị Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt vào ngày 16/6/2023, riêng UBND tỉnh A vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không gửi ý kiến của mình cho Tòa án.

Nghĩ nên cần tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 157 của Luật tố tụng hành chính.

Về tư cách người tham gia tố tụng: Trong vụ án này do Công ty X khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân (UBND) huyện C phải thực hiện hành vi cấp phép xây dựng cho nên xác định Công ty X là người khởi kiện, UBND huyện C là người bị kiện, UBND tỉnh A sẽ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vì phần đất mà UBND tỉnh đã cho công ty X thuê đã được chính UBND tỉnh A ban hành Quyết định 3241 ngày 31/12/2021 phê duyệt làm khu công viên cây xanh, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty X.

[2] Về nội dung vụ án: Trong đơn khởi kiện và tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, ông Lê Thành N đại diện cho Công ty X yêu cầu UBND huyện C phải thực hiện hành vi đó là cấp phép xây dựng và quy hoạch chi tiết 1/500 theo nội dung mà Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh A đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để Nhà máy sớm đi vào hoạt động và giảm thiệt hại cho công ty.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện ông Trần Thanh T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của đại diện cho Công ty X với căn cứ: Theo Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện C thì khu đất nơi Công ty X dự kiến đặt Nhà máy xay xát lúa gạo là khu quy hoạch dành cho công viên, cây xanh khu vui chơi giải trí công cộng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Vào thời điểm Công ty X nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng Nhà máy xay xát lúa gạo và UBND huyện C đã nhận hồ sơ (có biên nhận) là vào ngày 19/5/2021 tức là vào thời điểm mà UBND tỉnh A chưa ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của huyện C. Như vậy

thì căn cứ vào cơ sở pháp lý nào để UBND huyện C từ chối cấp giấy phép xây dựng cho Công ty X?

Về cơ sở pháp lý để UBND tỉnh A ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh A về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 của huyện C là không đúng với quy định của pháp luật, bởi lẽ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 44 của Luật đất đai năm 2013 quy định về thẩm quyền thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện. Trong trường hợp này Chủ tịch UBND cấp tỉnh không ra quyết định thành lập hội đồng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 là trái với quy định của pháp luật.

Ngoài ra trước khi ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 lẽ ra UBND tỉnh A phải trình Hội đồng nhân dân tỉnh A thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất quy định tại khoản 3 điều 62 của Luật này trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 45 của Luật đất đai năm 2013.

Xét thấy UBND tỉnh A đã bỏ qua quy định này trước khi ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 cũng là trái với quy định của pháp luật.

Ngoài ra UBND huyện C cũng không ban hành kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt là một trong những căn cứ để ban hành Quyết định thu hồi đất được quy định tại Điều 63 của Luật đất đai năm 2013 và cho đến nay cũng không có bất cứ Quyết định nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành để thu hồi đất của công ty X.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy việc UBND tỉnh A ban hành Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021- 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện C là không đúng với trình tự, thủ tục do pháp luật quy định nên không có giá trị về mặt pháp lý. Việc UBND huyện C căn cứ vào Quyết định này để không thực hiện hành vi cấp phép xây dựng cho công ty X là không có căn cứ về mặt pháp luật.

Ngoài ra việc đại diện Công ty X nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng vào thời điểm trước khi Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 được ban hành. Do đó việc UBND huyện C không có cơ sở để căn cứ vào Quyết định này để từ chối không thực hiện hành vi cấp phép xây dựng cho công ty X.

Trong khi đó công ty X đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh A cấp GCNQSDĐ phần đất có tổng diện tích 25.493,5m² theo giấy số CT15661 ngày 15/11/2017, mục đích sử dụng là đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp.

Và Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh A cũng đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho công ty X với chức năng ngành nghề là xay xát chế biến lúa gạo xuất khẩu.

Khi được giao đất, cho thuê đất công ty X cũng đã bỏ ra số tiền lớn để đầu tư cơ sở hạ tầng ban đầu với chi phí đầu tư cũng không hề nhỏ kể cả việc trả tiền đầu giá và thuê quyền sử dụng đất hằng năm.

Việc UBND huyện C không ban hành quyết định cấp phép xây dựng và phê duyệt quy hoạch 1/500 đã gây thiệt hại lớn cho công ty về mặt kinh tế. Bỏ lỡ cơ hội đầu tư của doanh nghiệp.

Trên tinh thần người dân được tự do đầu tư, kinh doanh những ngành nghề và lĩnh vực mà pháp luật không cấm mà Hiến pháp và Luật đầu tư, luật doanh nghiệp đã quy định thì có thể thấy rằng UBND huyện C đã đi ngược lại với xu hướng chung và góp phần làm cho môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh nhà trở nên kém hấp dẫn và thiếu tính cạnh tranh hơn, đặc biệt trong điều kiện hoàn cảnh khó khăn như hiện nay.

Về mặt thực tế việc UBND huyện C cho rằng quy hoạch khu đất ở V quy mô lên đến 6,2 héc-ta với rất nhiều nhà máy, xí nghiệp phải di dời cùng với việc bố trí tái định cư cho 100 hộ dân sinh sống trong khu vực gần như là nhiệm vụ bất khả thi trong tình hình khó khăn chung về kinh tế và Ngân sách của tỉnh như hiện nay.

Xét tổng thể những lợi ích về mặt kinh tế và xã hội thì việc cấp phép để cho công ty X hoạt động sẽ mang lại nhiều lợi ích cho địa phương cả về mặt kinh tế, xã hội như tạo nguồn thu ngân sách, công ăn việc làm, thu nhập cho người dân góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh An Giang nói chung và huyện C nói riêng.

Từ những căn cứ như đã nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty X.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000 đồng theo “Bản kê chi phí ngày 12/4/2023 do ông Lê Thành N đại diện công ty X tự nguyện chịu không yêu cầu UBND huyện C hoàn trả lại nên không xem xét giải quyết trong phần quyết định.

[3] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của công ty X được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 30, Điều 31, Điều 157, Điều 158, khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 44, khoản 3 Điều 45, điểm c khoản 3 Điều 62, Điều 63 của Luật đất đai năm 2013;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty CP X do ông Lê Thành N làm đại diện theo pháp luật.

Tuyên bố hành vi không phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 đối với nhà máy X2 của UBND huyện C là hành vi trái pháp luật. Buộc UBND huyện C phải ban hành quyết định cấp phép xây dựng và phê duyệt quy hoạch 1/500 cho Công ty CP X tiến hành xây dựng Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Ngọc Thiên P theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8353856650 chứng nhận lần đầu ngày 13/11/2017 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh A cấp.

- Về án phí: Công ty CP X gạo Ngọc Thiên P không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang hoàn lại cho CPXNK gạo Ngọc Thiên P 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000048 ngày 11/11/2022.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh AG;
- Cục THA tỉnh AG;
- Tòa Hành chính;
- VP Tòa án tỉnh AG;
- Phòng KTNV & THA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Hoàng